

PHÒNG GD VÀ ĐT GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG
ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 4 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: TOÁN - LỚP 7

Ngày kiểm tra: ngày 22/12/2022

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Phần I. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy ghi phương án em cho là đúng vào giấy làm bài kiểm tra.

Ví dụ: Câu 1: em chọn phương án là câu A, em sẽ ghi là **Câu 1: A**.

Câu 1: Căn bậc hai số học của 81 là :

- A. $\sqrt{9}$ B. -9 C. 9 D. $-\sqrt{9}$

Câu 2: Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\sqrt{3} \notin \mathbb{I}$ B. $5 \in \mathbb{I}$ C. $-7 \in \mathbb{R}$ D. $2, (3) \notin \mathbb{R}$

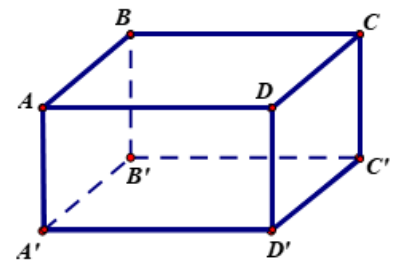
Câu 3: Cho $|x| = 64$ thì giá trị của x là :

- A. $x = 8$ hoặc $x = -8$ B. $x = 64$ C. $x = 64$ hoặc $x = -64$ D. $x = -8$

Câu 4: Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có $BC = 8$ cm.

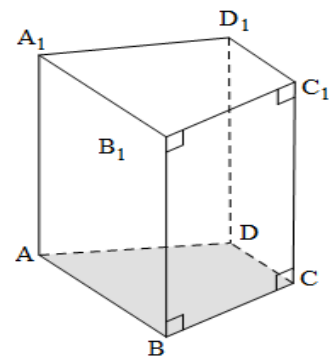
Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $A'D' = 8$ cm B. $D'C' = 8$ cm
C. $CC' = 8$ cm D. $AD' = 8$ cm



Câu 5: Quan sát lăng trụ đứng tứ giác ABCD.A₁B₁C₁D₁ như hình bên. Hỏi mặt bên hình lăng trụ đứng tứ giác là hình gì?

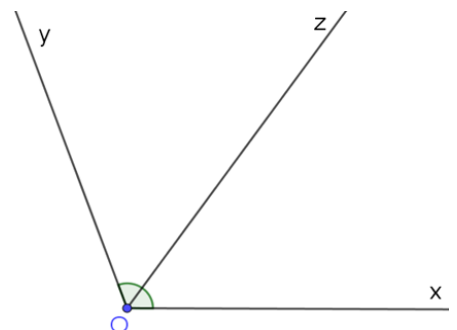
- A. Hình thoi. B. Hình bình hành.
C. Hình thang cân. D. Hình chữ nhật.



Câu 6:

Quan sát hình vẽ bên, hãy chọn **đáp án sai** biết $\widehat{xOy} = 120^\circ$

- A. $\widehat{xOz} = 60^\circ$ B. $\widehat{xOz} = \widehat{zOy} = 60^\circ$
C. $\widehat{xOz} = \widehat{xOy} = 60^\circ$ D. Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$



Câu 7: Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng.....

Hãy điền vào chỗ “....” để được khẳng định đúng.

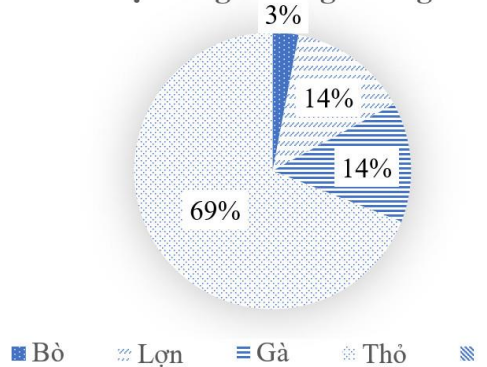
- A. vuông góc B. song song C. trùng nhau D. cắt nhau

Câu 8: Tỷ lệ phần trăm gà và thỏ được nuôi ở nông trường

Phong Phú là

- A. 69% B. 28%
C. 72% D. 14%

Tỷ lệ phần trăm các loại con vật được nuôi tại nông trường Phong Phú

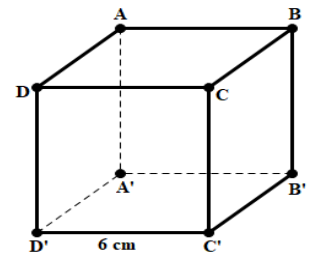


Câu 9: Giá trị của $\sqrt{2675}$ làm tròn với độ chính xác $d=0,05$

- A. 2675^2 B. 51,7 C. 51,72 D. 51,720

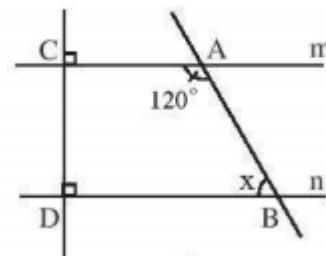
Câu 10: Một hình lập phương với độ dài cạnh là 6 cm. Tính thể tích của hình lập phương đó.

- A. 261 cm^3 B. 216 cm^2
C. 18 cm^2 D. 216 cm^3



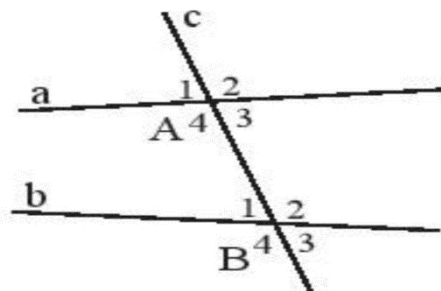
Câu 11: Cho hình vẽ bên, biết $m \parallel n$. Số đo x là:

- A. 120° B. 70°
C. 60° D. 100°



Câu 12: Cho hình vẽ bên. Hãy chọn khẳng định sai:

- A. $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc so le trong.
B. $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_3}$ là hai góc đồng vị.
C. $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_4}$ là hai góc so le trong.
D. $\widehat{A_2}$ và $\widehat{A_4}$ là hai góc đối đỉnh.



Hình 1

Phần II. Tự luận. (7,0 điểm)

Bài 1: (0,5 điểm) Tìm số đối của các số sau : $-\frac{21}{18}$; $\sqrt{117}$

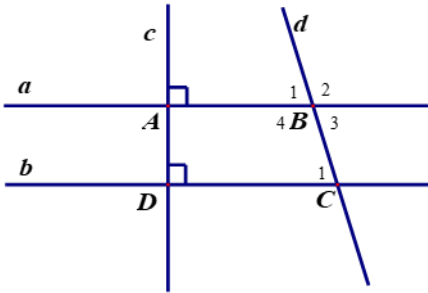
Bài 2: (0,5 điểm) Viết giả thiết, kết luận của định lí: “Nếu hai đường thẳng a và b phân biệt cùng song song với một đường thẳng c thì a và b song song với nhau”.

Bài 3: (0,75 điểm) Viết các biểu thức sau dưới dạng lũy thừa của một số hữu tỉ:

a) $\left(\frac{2}{3}\right)^3 \cdot \left(\frac{2}{3}\right)^2$; b) $(-5,3)^7 : (-5,3)^3$; c) $\left[\left(-\frac{2}{7}\right)^4\right]^2$

Bài 4: (0,75 điểm) Quan sát hình vẽ bên . Giải thích vì sao a//b?

(Lưu ý học sinh vẽ lại hình bên trước khi làm bài)



Bài 5: (1,0 điểm)

a) Hãy nêu dữ liệu chưa hợp lí trong mỗi bảng thống kê sau:

Lớp	Sĩ số	Số học sinh vắng tham gia thi văn hay chữ tốt cấp trường
7A1	49	10
7A2	48	13
7A3	52	17
7A4	50	12
Tổng	198	52

b) Kết quả tìm hiểu về khả năng tự nấu ăn của tất cả học sinh lớp 7B cho bởi bảng thống kê sau:

Khả năng tự nấu ăn	Không đạt	Đạt	Giỏi	Xuất sắc
Số bạn tự đánh giá	20	12	8	10

Tính tỉ lệ % những bạn có khả năng tự nấu ăn xuất sắc so với sĩ số lớp?

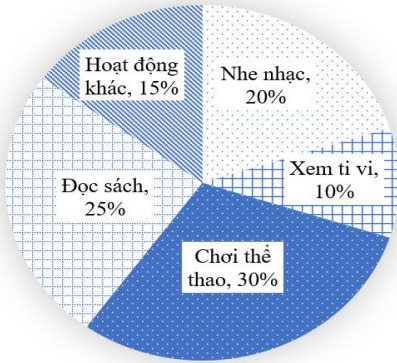
Bài 6: (0,5 điểm) Biểu đồ hình quạt bên biểu thị tỉ lệ

phần trăm hình thức giải trí của học sinh lớp 7A :

Hỏi tổng số học sinh thích nghe nhạc và xem tivi

chiếm bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp?

Bạn làm gì trong thời gian rảnh rỗi?



Bài 7: (1,0 điểm)

a) Tính: $\frac{3}{7} + \frac{3}{7} : \left(\frac{-3}{2} \right) - \frac{1}{2}$

b) Tìm x, biết: $\left(\frac{2}{3} - x \right) - \frac{1}{6} = 2\frac{1}{3}$

Bài 8: (0,5 điểm) Dân số quận Bình Tân và quận Gò Vấp ở TPHCM tính đến ngày 12/05/2022 lần lượt là 784 173 người và 635 990 người. Hãy làm tròn 2 số này đến độ chính xác d=500

Bài 9: (0,5 điểm) Kết quả tìm hiểu về khả năng chạy 100m của các bạn học sinh lớp 7B được cho bởi bảng thống kê sau:

Khả năng chạy 100 m	Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt
Số bạn nam được đánh giá	3	4	6	7

- a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.
b) Dữ liệu trên có đại diện cho học sinh lớp 7B hay không? Vì sao?

Bài 10: (1,0 điểm)) Bạn An xin làm việc tại một quán cà phê và bạn ấy được trả 50 000 đồng cho mỗi giờ làm việc. Do đi học nên mỗi ngày bạn làm được 3 giờ và làm hết tuần.

- a) Hỏi sau 1 tuần bạn An được nhận bao nhiêu tiền?
b) Mỗi giờ làm thêm được trả nhiều hơn 50% số tiền lương mỗi giờ.

Hỏi bạn An phải làm thêm bao nhiêu giờ để trong tuần đó bạn được trả 1 500 000 đồng ?

--- Hết ---

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM**Môn : Toán – Lớp: 7****I. TRẮC NGHIỆM:** (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	C	A	D	C	B	B	B	D	C	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1 (0,5đ)	- Số đối của $-\frac{21}{8}$ là $\frac{21}{8}$ - Số đối của $\sqrt{117}$ là $-\sqrt{117}$	0,25 0,25
2 (0,5đ)	- Giả thiết: hai đường thẳng a và b phân biệt cùng song song với một đường thẳng c - Kết luận: a và b song song với nhau.	0,25 0,25
3 (0,75đ)	$a / \left(\frac{2}{3}\right)^3 \cdot \left(\frac{2}{3}\right)^2 = \left(\frac{2}{3}\right)^5$ $b / (-5,3)^7 : (-5,3)^3 = (-5,3)^4$ $c / \left[\left(-\frac{2}{7}\right)^4\right]^2 = \left(-\frac{2}{7}\right)^8$	0,25 0,25 0,25
4 (0,75đ)	Ta có : $\left. \begin{array}{l} a \perp c(gt) \\ b \perp c(gt) \end{array} \right\}$ $\Rightarrow a // b$ (Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba)	0,5 0,25
5 (1.0đ)	a/ Bảng thống kê này chưa hợp lí vì tổng số học sinh các lớp là 199 (lớn hơn 198) . b/ Tổng số học sinh của lớp: $20+12+8+10=50$ Tỉ số phần trăm học sinh có khả năng tự nấu ăn suất sắc chiếm: $10: 50 = 0,2 = 20\%$ (học sinh lớp 7B)	0,5 0,25 0,25
6 (0,5đ)	Tổng số học sinh lớp 7A thích nghe nhạc và xem ti vi chiếm : $20\% + 10\% = 30\%$ (số học sinh lớp 7A)	0,5

7 (1đ)	a) $\frac{3}{7} + \frac{3}{7} : \left(\frac{-3}{2} \right) - \frac{1}{2} = \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{-2}{3} \right) - \frac{1}{2}$ $= \frac{3}{7} \cdot \left(1 + \frac{-2}{3} \right) - \frac{1}{2} = \frac{3}{7} \cdot \frac{1}{3} - \frac{1}{2}$ $= \frac{1}{7} - \frac{1}{2} = -\frac{5}{14}$ b) $\left(\frac{2}{3} - x \right) - \frac{1}{6} = 2\frac{1}{3}$ $\left(\frac{2}{3} - x \right) = \frac{7}{3} + \frac{1}{6}$ $\left(\frac{2}{3} - x \right) = \frac{5}{2}$ $x = \frac{2}{3} - \frac{5}{2}$ $x = \frac{-11}{6}$	0,25 0,25 0,25 0,25
8 (0,5đ)	- Làm tròn đến độ chính xác d=500 Dân số ở quận Bình Tân :784 173 $\approx$ 784 000 người Dân số ở quận Gò Vấp :635 988 $\approx$ 636 000 người	0,25 0,25
9 (0,5đ)	a/ - Dữ liệu định tính là: khả năng chạy 100m (chưa đạt,đạt,khá,tốt) - Dữ liệu định lượng là: số bạn nam (3; 4; 6;7) b/ - Dữ liệu trên chưa đại diện được cho khả năng chạy 100 m của các bạn học sinh lớp 7B vì đối tượng khảo sát còn thiếu các bạn nữ.	0,25 0,25
10 (1,0đ)	Số tiền nhận được sau 1 tuần làm việc: $50\,000 \cdot 3 \cdot 7 = 1\,050\,000$ (đồng) Số tiền trả cho việc tăng lương: $1\,500\,000 - 1\,050\,000 = 450\,000$ (đồng) Số tiền trả cho 1 giờ tăng ca: $50\,000 \cdot (1 + 50\%) = 75\,000$ (đồng) Số giờ tăng ca: $450\,000 : 75\,000 = 6$ (giờ)	0,25 0,25 0,25 0,25